

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MUỜNG TÈ  
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 10/12/2021

V/v: “*Tranh chấp ly hôn,  
nuôi con, chia tài sản chung*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG TÈ, TỈNH LAI CHÂU**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Lò Xuân Hải.
- **Các Hội thẩm nhân dân:**
  1. Ông: Tống Văn Đông
  2. Ông: Nguyễn Xuân Định
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lâm Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.
- **Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu tham gia phiên Tòa:** Ông Lương Gia Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 24/2021/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 06 năm 2021 về việc “Ly hôn, nuôi con và chia tài sản chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Hồ Thị S - Sinh năm 1981.
  - Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Bản N, xã C, huyện Mường T, tỉnh Lai C
- Có mặt.
2. **Bị đơn:** Anh Mùa A K - Sinh năm 1981.
  - Nơi ĐKKHKT: Bản N, xã C, huyện Mường T, tỉnh Lai C.
  - Nơi đang chấp hành án phạt tù: Đội 57, phân trại I, trại giam Nà T, huyện Điện B, tỉnh Điện B - Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.
3. **Người phiên dịch tiếng H'Mông cho chị Hồ Thị S:** Anh Vừ A L, sinh năm 1994. trú tại: Khu phố 07, thị trấn Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai C - Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Hồ Thị S trình bày: Chị và anh Mùa A K tự nguyện yêu thương nhau và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 23/11/2012, tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Mường

T, tỉnh Lai C. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại bản Bản N, xã C, huyện Mường T, tỉnh Lai C, thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó giữa chị và anh K thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh K không chịu khó làm ăn, lười lao động, cho đến năm 2017 thì bị đi tù 20 năm về tội vận chuyển trái phép chất ma túy. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay, chị thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K.

- Về con chung: Có 05 con chung; Mùa A T, sinh năm 2000, Mùa Thị M, sinh năm 2005, Mùa Thị D, sinh năm 2006, Mùa Thị Ô, sinh năm 2008, Mùa Thị H, sinh năm 2012, hiện tại các con T, M và D đã có gia đình riêng còn hai con là Ô và H đang sống chung với mẹ, các con đã lớn, anh K lại đi Tù nên việc chăm sóc nuôi dưỡng các con do chị đảm nhận, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có 02 ngôi nhà gỗ cấp 04, chiều rộng khoảng 04 m, chiều dài khoảng 07m; 01 xe máy HONDA; 01 chiếc máy khâu; 04 đám nương lúa. Trong quá trình giải quyết vụ án chị làm đơn xin rút yêu cầu giải quyết về tài sản giữa chị và anh K, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Trong thời kỳ hôn nhân và khi ly hôn vợ chồng không nợ ai và cũng không có ai nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị gửi nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Xin rút yêu cầu giải quyết về nuôi con chung, tài sản, nợ chung như đã trình bày.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên Tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng:

- Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án (Các Điều 239, 243, 244, 247, 248, 249, 250, 251, 260 Bộ luật tố tụng dân sự).

- Nguyên đơn chị Hồ Thị S đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo đúng quy định tại Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Bị đơn anh Mùa A K đã được Tòa án triệu tập để thực hiện theo quy định của pháp luật, tuy nhiên anh K vắng mặt do đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Nhà T - Điện B (đã có đơn xin xét xử vắng mặt và bản tự khai thể hiện ý kiến của mình gửi Tòa án). Căn cứ khoản 1 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án là đúng quy định của pháp luật.

- Quan điểm về việc giải quyết vụ án Hôn nhân gia đình:

+. Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 5; Điều 147; Điều 186; Điều 199; Điều 243; Điều 244; Khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+. Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

+ Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử:

(1). Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận chị Hồ Thị S được ly hôn anh Mùa A K

(2). Về án phí: Chị Hồ Thị S phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN.**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, nội dung phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. **Về thẩm quyền giải quyết vụ án:** Chị Hồ Thị S khởi kiện xin ly hôn với anh Mùa A K có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại Bản N, xã C, huyện Mường T, tỉnh Lai C, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mường T theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. **Về thủ tục tố tụng:** Bị đơn anh Mùa A K đã được Tòa án triệu tập để thực hiện theo quy định của pháp luật, tuy nhiên anh K vắng mặt do đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Nà T - Điện B (đã có đơn xin xét xử vắng mặt và bản tự khai thể hiện ý kiến của mình gửi Tòa án). Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[3]. **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Hồ Thị S và anh Mùa A K tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn hợp pháp. Chị S khởi kiện xin ly hôn với lý do: Trong thời kỳ hôn nhân giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và cự cãi nhau, nguyên nhân là anh K vi phạm pháp luật, tình cảm vợ chồng rạn nứt, cuộc sống không hạnh phúc. Chị và anh K đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay, chị xác nhận chị không còn tình cảm gì với anh K, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị xin được ly hôn là có cơ sở theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên cần chấp nhận.

[4]. **Về con chung:** Chị Sùng xác nhận Có 05 con chung; Mùa A T, sinh năm 2000, Mùa Thị M, sinh năm 2005, Mùa Thị D, sinh năm 2006, hiện tại các con T, M và D đã có gia đình riêng, còn hai con là Mùa Thị Ô, sinh năm 2008, Mùa Thị H, sinh năm 2012 đang sống chung với mẹ, các con đã lớn, anh K lại đi tù nên việc chăm sóc nuôi dưỡng các con do chị đảm nhận. Chị xin rút yêu cầu khởi kiện đối với quan hệ tranh chấp việc nuôi con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. **Về cấp dưỡng nuôi con:** Chị S và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. **Về tài sản chung:** Chị S xác định trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có 02 ngôi nhà gỗ cấp 04, chiều rộng khoảng 04 m, chiều dài khoảng 07m; 01 xe máy HONDA; 01 chiếc máy khâu; 04 đám nương lúa. Trong quá trình giải

quyết vụ án vào ngày 14/10/2021 chị đã làm đơn xin rút yêu cầu giải quyết về tài sản giữa chị và anh K, Hội đồng xét xử xét thấy: Người khởi kiện có quyền quyết định và tự định đoạt việc chấm dứt giải quyết yêu cầu khởi kiện của mình, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị S không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện, là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 5; Điều 188; Điều 243 và khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. **Về nợ chung:** Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng không nợ ai và cũng không có ai nợ, chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết. do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8]. Đối với yêu cầu của anh Mùa A K: Về quan hệ hôn nhân: Anh không đồng ý ly hôn; Về Con chung, không đồng ý cho chị Hồ Thị S nuôi con; Về tài sản chung, không đồng ý chia tài sản chung, đề nghị tòa án giải quyết toàn bộ tài sản để lại cho các con quản lý và sử dụng trong thời gian anh đi tù, Hội đồng xét xử xét thấy: Các yêu cầu trên thuộc trường hợp bị đơn có yêu cầu Tòa án không chấp nhận cùng về yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy, yêu cầu của anh Mùa A K cũng chính là yêu cầu của chị Hồ Thị S là (cùng yêu cầu chia tài sản chung, nuôi con chung). Yêu cầu của anh K không độc lập với yêu cầu của chị S. Do vậy, yêu cầu của anh K không phải là yêu cầu phản tố theo quy định tại khoản 2 Điều 200 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, mà chỉ là ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[9]. **Về án phí:** Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chị Hồ Thị S phải chịu án dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/ 0000609, ngày 01/06/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường T, tỉnh Lai C. Chị Hồ Thị S đã nộp đủ án phí phải nộp.

[10]. Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm Hôn nhân gia đình ngày 10/12/2021 là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH.**

Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 5; Điều 147; Điều 186; Điều 199; Điều 243; Điều 244; Khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hồ Thị S.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị S được ly hôn với anh Mùa A K.

2. Về con chung và tài sản chung: Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện đối với quan hệ tranh chấp việc nuôi con chung, chia tài sản do nguyên đơn đã rút.

3. Về cấp dưỡng nuôi con và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hồ Thị S phải chịu án dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/ 0000609, ngày 01/06/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường T, tỉnh Lai C. Chị Hồ Thị S đã nộp đủ án phí phải nộp.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận**

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện M.Tè;
- Chi cục THADS huyện M.Tè;
- UBND xã Can Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
(Đã ký)

Lò Xuân Hải